

Số: 53/2026/QĐST-DS

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 21/01/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 125/2025/TLST-DS ngày 06/11/2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Số 36 đường H, phường Ô, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Duy H, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh M, chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ phía Bắc.

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Đặng Hữu V, chức vụ: Chuyên viên.

- Bị đơn: Ông Đào Như K, sinh năm 1991 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Số 14 đường Võ Thị S, phường H, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Đào Như K và bà Phạm Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số nợ vay tính đến ngày 21/01/2026 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 486/23/TD/CN/036 ngày 03/02/2023 là: 2.909.952.577 (hai tỉ, chín trăm lẻ chín triệu, chín trăm năm hai nghìn, năm trăm bảy bảy) đồng, trong đó: nợ gốc: 1.980.000.000 (một tỉ, chín trăm tám mươi triệu) đồng, nợ lãi: 929.952.577 (chín trăm hai chín triệu, chín trăm năm hai nghìn, năm trăm bảy bảy) đồng (nợ lãi gồm: lãi trong hạn: 26.293.054 (hai sáu triệu, hai trăm chín ba nghìn, không trăm năm bốn) đồng, lãi quá hạn: 903.659.523 (chín trăm lẻ ba triệu, sáu trăm năm chín nghìn, năm trăm hai ba) đồng). Hạn cuối cùng phải thanh toán là ngày 30/4/2026.

Kể từ ngày 22/01/2026, ông Đào Như K và bà Phạm Thị M còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 486/23/TD/CN/036 ngày 03/02/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ này.

- Về tài sản thế chấp: Trường hợp ông Đào Như K và bà Phạm Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ

phần A, bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 107, tờ bản đồ số 34 (*trước đây là thửa đất số lô H4, tờ bản đồ số 00*) tại khu phố chợ A, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (*nay là khu phố chợ A, phường H, thành phố Đà Nẵng*) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BK 064395 do Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam (cũ) cấp ngày 08/10/2012 và Giấy phép xây dựng số 218/GPXD của Ủy ban nhân dân thành phố Ta, tỉnh Quảng Nam (cũ) cấp ngày 20/3/2019 cho ông Đào Như K.

Theo nội dung Hợp đồng thế chấp tài sản số 486.1/23/TC/CN/150 03/02/2023.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thì ông Đào Như K và bà Phạm Thị M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ. Trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm trả nợ còn thừa thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có trách nhiệm trả lại cho ông Đào Như K và bà Phạm Thị M.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 (*Một triệu*) đồng ông Đào Như K và bà Phạm Thị M phải chịu. Số tiền này Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã nộp đủ. Ông Đào Như K và bà Phạm Thị M có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 (*Một triệu*) đồng.

- Về án phí: Ông Đào Như K và bà Phạm Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 45.099.000 (*Bốn mươi lăm triệu, không trăm chín chín nghìn*) đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 43.598.900 (*Bốn ba triệu, năm trăm chín tám nghìn, chín trăm*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005040 ngày 06/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5- Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ninh Minh Tân

